

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2019
V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc

- Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 814/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc: Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Bích N**, sinh năm 1996 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Kinh H, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Mũi T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2018, nguyên đơn chị Đinh Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau ngày 11.4.2017, đến ngày 01/8/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể đoàn tụ được, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thời gian lâu dần dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Thời kỳ chung sống tạo được 01 con chung Nguyễn Kim T,

sinh ngày 16/01/2018, con hiện chị đang nuôi dạy, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Chị Đinh Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bích Ngọc và anh H theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Bích N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và được bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định không còn tình cảm yêu thương anh H, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân thời gian dài. Đồng thời, chị N thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh H và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, nếu tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, chị N và anh H có với nhau được 01 người con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 16/01/2018 hiện nay đang sống chung với chị N và chị N yêu cầu nuôi con. Xét thấy cháu T hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện nay vẫn do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kim T, sinh ngày 16/01/2018 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/12/2018 chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008976 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thanh Thủy